

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/5/2023

Về việc “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Bảy và ông Lê Thanh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 369/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn B, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành G, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố P, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2022 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị (Lê Thị Kim T) và anh Nguyễn Thành G tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HHT vào ngày 11/02/2022. Sau khi kết hôn, chị T và anh G phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 6/2022 đến nay, chị T và anh G sống ly thân với nhau không ai quan tâm đến ai. Nay, chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thành D, sinh ngày 10/7/2021, hiện nay chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thành G trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh (Nguyễn Thành G) thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân. Anh và chị G tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung vào tháng 2/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Từ tháng 6/2022, chị T đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thành D, sinh ngày 10/7/2021. Anh G đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T: về quan hệ hôn nhân cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thành G; về con chung: giao con chung là Nguyễn Lê Thành D (sinh ngày 10/7/2021) cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thành G hiện đang cư trú tại khu phố P, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào khoản

1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Thành G tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 11/02/2022 tại Ủy ban nhân dân phường HHT, là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh G và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn do không bắt đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Từ tháng 6/2022, chị T và anh G sống ly thân không ai quan tâm nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh G đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thành G.

[2.2] Về con chung: chị T và anh G có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thành D, sinh ngày 10/7/2021. Xét thấy, từ lúc vợ chồng xa nhau cho đến nay con chung do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu D dưới 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu D được phát triển đầy đủ, ổn định cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Kim T vì có căn cứ.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thành G.

2. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Lê Thành D (sinh ngày 10/7/2021) cho chị Lê Thị Kim T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Thành G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006554 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường HHT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Duyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Bảy Lê Thanh Khánh

Nguyễn Hữu Duyên